

Số: 636/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 20 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 596/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Huỳnh Vũ K. sinh năm 19xx.
Địa chỉ : số 123B đường N, Phường X, Quận Y, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị T. sinh năm 19yy.
Địa chỉ : ấp P, xã M, huyện TT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Vũ K và bà Nguyễn Thị T có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 do Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, cấp ngày 20/4/2018.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Ông Huỳnh Vũ K và bà Nguyễn Thị T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Không có.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí : lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng ông K, bà T chịu nhưng được căn trừ vào số tiền ông K, bà T đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007632 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K, bà T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND P.5 - Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Minh Thảo